

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2018/HSST

Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Nga

Ông Phạm Ngọc Lợi

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 12/3/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc V, sinh năm 1985. Tại Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố N, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang ở tại: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn B và bà Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Về nhân thân: Ngày 07/7/2006, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến ngày 30/11/2017 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Anh Lã Văn H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

-Anh Phan Văn Q, sinh năm 1988, trú tại: Thôn P, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Trung D, sinh năm 1981, Trú tại: Số nhà 08, phố K, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc V là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, V đi mua ma túy về vừa sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Do có quan hệ bạn bè và biết Nguyễn Đình P sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình thường sử dụng số điện thoại 0943497150 để bán ma túy đã bị Công an thành phố Ninh Bình bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 26/10/2017, V nhờ em trai là Đỗ Ngọc N sinh năm 1988, trú tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình đến Trung tâm Viễn thông Vinaphone Ninh Bình để đăng ký làm lại sim điện thoại số 0943497150. Sau đó V lắp sim vào một điện thoại khác rồi cài đặt chuyển hướng tất cả cuộc gọi đến số 0943497150 sang số điện thoại 0911107418 của V đang sử dụng với mục đích là để có người nghiện nào chưa biết P1 bị bắt gọi vào số của P hỏi mua ma túy thì V nghe máy và bán ma túy cho họ.

Khoảng 8 giờ ngày 24/11/2017, V gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là T ở phường T hỏi mua 2.000.000đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn V ra công nghĩa trang phường T. Tại đây, V mua của T 2.000.000đồng được một gói ngoài bằng túi ni lông màu đen bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, trong cùng là chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, V mang về nhà lấy ra một ít sử dụng, số còn lại đem chia nhỏ ra cho vào 14 túi ni lông màu trắng rồi cho vào một túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (5x10)cm cất ở đầu giường ngủ của V tại gác xép tầng hai để sử dụng dần và bán cho người nghiện khác kiếm lời.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lã Văn H sinh năm 1988 trú tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình gặp bạn là Phan Văn Q sinh năm 1988 trú tại thôn P, phường N1, thành phố Ninh Bình ở ngã tư xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, H rủ Q góp tiền mua ma túy để sử dụng. Q đồng ý rồi đưa cho H 200.000đồng, H góp 300.000đồng. Do có quen biết với Đỗ Quốc V và biết V bán ma túy nên H dùng điện thoại của Q gọi cho V theo số điện thoại 0943497150 hỏi mua 300.000đồng ma túy đá. V đồng ý và hẹn H đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. H và Q liền bắt xe taxi BKS 30A-95490 do anh Trần Trung D sinh năm 1981, trú tại phố K, phường T, thành phố Ninh Bình điều khiển đi đến nơi hẹn. Trên đường đi, H lại gọi điện thoại cho V hỏi mua thêm 200.000đồng tiền ma túy đá nữa. V đồng ý. Sau khi nghe điện thoại, V lấy 02 túi ma túy đá đang cất giấu ở đầu giường ngủ trên gác xép tầng hai cho vào một tờ giấy bạc màu vàng gói lại rồi điều khiển xe mô tô BKS 18Y2-1339 đi đến cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thuộc phố Bạch Đằng, phường N, thành phố Ninh Bình. Khi đi đến cách cổng bệnh viện khoảng 30 mét thì V dừng lại, ngồi trên xe chờ H đến lấy ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H và Q đi xe taxi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thì thấy V đang ngồi trên xe mô tô. H xuống xe taxi rồi đi bộ khoảng 5 mét gặp và đưa cho V 500.000đồng. V cầm tiền và đưa lại cho H một gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có hai túi nilong màu trắng, trong cùng đều chứa chất tinh thể màu trắng. Khi đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay V số tiền 500.000đồng, V khai nhận là tiền vừa bán ma túy đá cho H mà có. Thu giữ ở túi quần bên trái

phía trước của Lã Văn H một gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có hai túi nilông màu trắng. H khai nhận là ma túy đá vừa mua của V. Ngoài ra còn thu giữ ở túi quần của V đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng bạc V khai để sử dụng trao đổi mua bán ma túy với H và một xe máy nhãn hiệu Novo màu sơn đỏ đen BKS 18Y2- 1339; thu giữ của Q một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 969. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa Đỗ Quốc V, Lã Văn H, Phan Văn Q cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Quốc V, thu giữ trên giường ngủ của V tại gác xép tầng hai 01 túi nilông bên trong có 12 túi nilông gồm 08 túi nilông có kích thước 1x1cm và 4 túi nilông kích thước 1x1,5cm bên trong các túi đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. V khai nhận đây là ma túy dạng đá V cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong các gói thu giữ của Lã Văn H và Đỗ Quốc V, kết quả:

- Trọng lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 02 gói nilông màu trắng thu giữ của Lã Văn H là 0,325 gam, ký hiệu M1 gửi giám định.

- Trọng lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 04 gói nilông màu trắng kích thước 1x1,5 cm thu giữ tại nhà của Đỗ Quốc V là 1,22 gam, ký hiệu M2 gửi giám định.

- Trọng lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 08 gói nilông màu trắng kích thước 1x1 cm thu giữ tại nhà của Đỗ Quốc V là 1,385 gam, ký hiệu M3 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 235 ngày 27/11/2017 của P1 Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3036gam, M2 có khối lượng 1,1965gam, M3 có khối lượng 1,3546gam đều là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Như vậy tổng trọng lượng Methamphetamine thu giữ của Lã Văn H là 0,3036gam, tổng trọng lượng Methamphetamine thu giữ của Đỗ Quốc V là 2,5511gam.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là 0,2101gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1; 1,0477gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định M2; 1,0784gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định M3 và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Đỗ Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Quốc V từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/11/2017. Phạt bổ sung bị cáo V 5 đến 7 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của Đỗ Quốc V, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động HTC của Đỗ Quốc V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phan Văn Q; tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu. Bị cáo PH chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2017, tại khu vực đường Tuệ Tĩnh, phố Bạch Đằng, phường N, thành phố Ninh Bình, Đỗ Quốc V đã có hành vi bán trái phép 0,3036gam Methamphetamine cho Lã Văn H và Phan Văn Q lấy 500.000đồng thì bị tổ Công tác đội kiểm tra phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N bắt quả tang. Qua khám xét nơi ở của bị cáo xác định bị cáo V đã cất giấu trái phép 2,5511gam Methamphetamine nhằm sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định, biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Đỗ Quốc V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; Bị cáo là người nghiện nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã từng bị kết án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cùng nhằm để giáo dục pháp luật và P1 ngừa chung. Khi quyết định hình phạt xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo mua bán ma túy để thu lời bất chính nên cần quyết định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2].Về nguồn gốc ma túy: Đỗ Quốc V khai của một người đàn ông tên T ở phường T nhưng không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

[3].Đối với Nguyễn Đình P là người sử dụng số thuê bao 0943497150 và Đỗ Ngọc N là người đăng ký làm lại sim số điện thoại nói trên cho V nhưng P và N không biết V đăng ký làm lại sim số này để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên P và N không phạm tội.

Đối với anh Trần Trung D là người lái xe taxi đã chở Lã Văn H, Phan Văn Q nhưng anh D không biết H và Q đi mua ma túy nên không vi phạm.

Đối với Lã Văn H, Phan Văn Q là người đã mua Methamphetamine của Đỗ Quốc V để sử dụng nhưng lượng ma túy ít, chưa đủ điều kiện để xử lý về hình sự, Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với H và Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4].Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của Đỗ Quốc V do phạm tội mà có; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại của Đỗ Quốc V và 01 điện thoại di động của Phan Văn Q do là công cụ phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo màu sơn đỏ đen BKS 18Y2- 1339 thu giữ của V, quá trình điều tra xác định chiếc xe này trước đây đăng ký biển kiểm soát 29Z5-4276 mang tên anh Nguyễn Văn Vũ ở Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội. Năm 2015 anh Vũ đã bán cho một người tên Công không rõ tên tuổi địa chỉ, sau đó anh Công lại bán xe cho V. Do chưa xác minh làm rõ được người tên Công nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[5].Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6].Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[7].Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Đỗ Quốc V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/11/2017.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đỗ Quốc V 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất chậm thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của Đỗ Quốc V. Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 08/02/2018 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại của Đỗ Quốc V và 01 điện thoại di động của Phan Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Quốc V pH nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

